

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/DS-PT

Ngày: 29 – 9 - 2020

“V/v Tranh chấp quyền sử dụng
đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 89/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 13/2017/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 93/2020/QĐPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1974. Vắng mặt; Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 (Vợ anh T). Vắng mặt

Đều cư trú tại: Xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Ông Đậu Đình T, sinh ngày 03/7/1960; Cư trú tại: Xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T: Ông Nguyễn Trọng Đ, luật sư thuộc Văn phòng luật sư T và Cộng sự - Đoàn luật sư Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1961 (Vợ ông T). Có mặt.
 2. Ông Nguyễn Hồng A, sinh năm 1955. Vắng mặt. Người được ông Ủy quyền: Bà Quan Thị Thúy O (Vợ ông A). Có mặt.
 3. Bà Quan Thị Thúy O, sinh năm 1962 (Vợ ông A). Có mặt.
- Đều cư trú tại: Xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
4. Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Đậu Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung: Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2016, đơn yêu cầu bổ sung ngày 23/5/2017, các lời khai, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm Anh Nguyễn Hồng T, người đại diện theo ủy quyền của anh T trình bày: Năm 1995, thực hiện chủ trương của Hợp tác xã Y Đông phân lô bán đất cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng làm nhà ở. Anh T có mua một thửa và đến năm 1997 thì được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số I 699610 cấp ngày 30/5/1997, theo sổ địa chính và sổ mục kê tại UBND xã D thì thửa đất số 380 (thửa mới 387), tờ bản đồ số 110-63 (Tờ bản đồ mới 43), diện tích 306m². Sau khi mua đất, do điều kiện anh T đang lao động ở nước ngoài, nên không ở nhà để nhận giấy CNQSD đất, mà giấy CNQSD đất đang ở tại UBND xã D. Đến năm 2015 khi anh T có ý định làm nhà ở thì được biết thửa đất đã bị Ông Đậu Đình T xây bờ bao và trồng cây cối trên đó. Anh T báo cáo UBND xã D và được biết giấy CNQSD đất đã được UBND xã (cụ thể ông Đình Xuân L là cán bộ địa chính) giao cho Ông Đậu Đình T nhận. Nay anh T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện D buộc Ông Đậu Đình T có trách nhiệm trả lại cho gia đình anh Giấy CNQSD đất số I 699610 cấp ngày 30 tháng 5 năm 1997 và thửa đất số 380 (thửa đất 387), tờ bản đồ số 110-63 (Tờ bản đồ mới 43), diện tích 306m², địa chỉ xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án hủy bỏ giao dịch chuyển quyền sử dụng đất giữa Ông Nguyễn Hồng A, bà Quan Thị Thúy O và Ông Đậu Đình T.

Ông Đậu Đình T và Bà Hồ Thị Tr (Vợ ông T) thống nhất trình bày: Vào năm 1996 ông T mua một mảnh đất ở của vợ chồng Ông Nguyễn Hồng A và bà Quan Thị Thúy O, tổng diện tích mua bán là 306m² đất ở và đất vườn. Việc mua bán chuyển nhượng đã được hai bên viết giấy xác nhận và được UBND xã thời đó (năm

1996) xác nhận ký tên, đóng dấu. Người ký tên là ông Lê Hồng T, phó Chủ tịch kiêm trưởng Công An xã D, huyện D Sự việc còn có sự xác nhận của các hộ liên kề, xóm trưởng kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã D, phó Chủ tịch UBND xã thời kỳ đó (năm 1996) thuộc thửa đất số 380, tờ bản đồ số 110-63 (Thửa mới 387, tờ bản đồ 43), tại xóm 6, xã D, huyện D. Gia đình ông T đã sử dụng ổn định mảnh đất từ năm 1996 cho đến nay. Giấy CNQSD đất ông T đã gặp ông L cán bộ địa chính xã để nhận và có nộp cho ông L 500.000 đồng tiền nhận Giấy CNQSD đất, hàng năm làm nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước. Nay anh T yêu cầu ông T trả lại đất, vợ chồng ông T, bà Tr không chấp nhận. Và ông T đề nghị Tòa án triệu tập vợ chồng ông A, bà O là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Bà Quan Thị Thúy Otrình bày: Khoảng thời gian năm 1993-1994 vợ chồng bà O có mua của Hợp tác X một mảnh đất với giá 450.000 đồng, tiền mua đất là do vợ chồng bà O bỏ ra, sau đó bán lại cho Ông Đậu Đình T với giá 17.000.000 đồng, thời gian bán bà O không nhớ nữa. Nhưng khi mua bán hai bên có làm giấy viết tay và ông T đã trả tiền đầy đủ cho vợ chồng bà và ông T đã nhận đất sử dụng. Còn anh T là con nuôi của ông A, bà O; đất là của vợ chồng bà O mua. Việc UBND huyện cấp giấy CNQSDĐ cho anh T ông A, bà O không biết, nay anh T khởi kiện đòi lại đất là không có căn cứ. Vợ chồng ông A, bà O khẳng định thửa đất là của vợ chồng ông Amua và đã chuyển nhượng cho ông T sử dụng từ trước đến nay. Còn việc UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất cho anh Nguyễn T năm 1997, ông A, bà O không biết. Ông A, bà O đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của anh T về đòi lại thửa đất và hủy hợp đồng chuyển nhượng thửa đất giữa vợ chồng ông A, bà O với ông T.

Tại bản án số 13/2017/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An quyết định: Căn cứ vào khoản 3 và khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 42, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 117, khoản 2 Điều 119, Điều 129, 131, 155, 163, 164, 192, 193, 194, 500, 501, 502 và Điều 503 Bộ luật dân sự 2015.; Điều 166, điểm a khoản 3 Điều 167 và Điều 168 Luật Đất đai 2013; Điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết của UBTW Quốc hội số 326/2016PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Nguyễn Hồng T.

Tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Ông Đậu Đình T và Ông Nguyễn Hồng A, bà Quan Thị Thúy O là vô hiệu.

Buộc Ông Đậu Đình T và Bà Hồ Thị Tr trả lại thửa đất số 380 tờ bản đồ số 110-63 (thửa mới 387, tờ bản đồ mới 43), diện tích 306m², địa chỉ xóm 6, xã X, huyện D, tỉnh Nghệ An tại quyết định số 113/QĐUB, giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số I699610 cho Anh Nguyễn Hồng T. Thửa đất có ranh giới tứ cận như sau: Phía Bắc giáp phần đất ông Phan Văn Th có kích thước 20,32m; Phía Nam giáp phần đất ông Lê Đ có kích thước 19,91m; Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Ch có kích thước 15,13m; Phía Đông giáp đường giao thông có kích thước 15,52m.

Buộc Anh Nguyễn Hồng T trả cho Ông Đậu Đình T và Bà Hồ Thị Tr số tiền xây bờ bao là 4.576.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Hồng T trích 15.000.000 đồng tiền công sức tôn tạo, bảo quản đất cho Ông Đậu Đình T và Bà Hồ Thị Tr.

Ông Đậu Đình T và Bà Hồ Thị Tr được nhận khoản tiền từ anh T. Tổng cộng: 19.576.000 (mười chín triệu năm trăm bảy sáu nghìn đồng).

Tách phần giải quyết hậu quả pháp lý do giao dịch dân sự chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Ông Đậu Đình T và Ông Nguyễn Hồng A, bà Quan Thị Thúy Olà vô hiệu bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ của người phải thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 10 năm 2017 Ông Đậu Đình T kháng với nội dung: Ông Nguyễn Hồng A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất đang tranh chấp hiện đang cư trú tại Lào nên vụ án có nhân tố nước ngoài nhưng TAND huyện D giải quyết là sai thẩm quyền. Tòa cấp sơ thẩm tuyên hợp đồng vô hiệu thì buộc phải xem xét hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu. Tòa án cho rằng không có cơ sở xem xét về hậu quả pháp lý của tuyên bố giao dịch giữa ông T và vợ chồng ông A, bà O vô hiệu là không đúng; việc tách yêu cầu này là vô lý và không được nêu trong quyết định là sai sót. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển vụ án cho TAND có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Ông Đậu Đình T rút các nội dung yêu cầu về thủ tục tố tụng; thay đổi và sửa một số nội dung kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ các yêu cầu của Anh Nguyễn Hồng T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các bên đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với Anh Nguyễn Hồng T và người được anh T ủy quyền đã được Tòa án triệu tập nhiều lần hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Về vợ chồng ông A, bà O, mặc dù có thời gian ở Lào, nhưng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ổn định tại xã X, huyện D, nên không thuộc vụ án đương sự có yếu tố nước ngoài. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, vợ chồng bà Quan Thị Thúy O, Ông Nguyễn Hồng A có khiếu nại về nguồn gốc thửa đất. Tại Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND huyện D đã quyết định thu hồi giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số I699610 do UBND huyện D cấp cho Anh Nguyễn Hồng T ngày 30/5/1997. Hiện việc thực hiện quyết định thu hồi của các cơ quan có thẩm quyền chưa có kết quả, nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập ý kiến của UBND huyện D về việc thực hiện quyết định số 1601 ngày 14/5/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Trong quá trình xét xử phúc thẩm Anh Nguyễn Hồng T ủy quyền cho Chị Nguyễn Thị D vợ của anh T tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành triệu tập Nguyễn Hồng T và người được anh T ủy quyền hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T và chị D vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và người được anh T ủy quyền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là có căn cứ.

Về nội dung: Thửa đất số 380, tờ bản đồ 110-63 (nay thửa đất số 387, tờ bản đồ số 43) tại xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. diện tích 306m² có nguồn gốc: Vào những năm 1993, 1994, 1995 Hợp tác xã D phân lô bán cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích thổ cư làm nhà ở. Hiện thửa đất đang do gia đình Ông Đậu Đình T quản lý, sử dụng từ trước đến nay.

Anh Nguyễn Hồng T cho rằng, thửa đất do anh T bỏ tiền ra mua của Hợp tác xã D vào năm 1995 với số tiền là 500.000đ, đã vào sổ mục kê của xã Diễn Yên và đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/5/1997 mang tên Nguyễn T Và sau khi mua thửa đất do phải đi làm ăn xa ở nước ngoài nên anh T chưa có điều kiện để sử dụng thửa đất. Đến năm 2015 khi có nhu cầu sử

dụng thì phát hiện gia đình Ông Đậu Đình T đã sử dụng thửa đất nên anh T yêu cầu gia đình ông T trả lại.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà Quan Thị Thúy Oxác định; Thửa đất đang tranh chấp là do vợ chồng Ông Nguyễn Hồng A và bà Quan Thị Thúy Omua của Hợp tác xã D vào khoảng năm 1993-1994 với giá 450.000 đồng, tiền mua đất do vợ chồng ông A, bà O trực tiếp bỏ ra. Sau khi mua thửa đất vợ chồng ông A, bà O không sử dụng mà chuyển nhượng cho Ông Đậu Đình T 17.000.000 đồng. Việc mua bán, chuyển nhượng thửa đất giữa vợ chồng ông A, bà O với Ông Đậu Đình T được lập bằng văn bản có xác nhận của đại diện chính quyền địa phương. Mặc dù ông A, bà O không nhớ cụ thể thời gian bán thửa đất cho ông T, nhưng cả vợ chồng bà O, ông Axác định, ông T đã thanh toán đầy đủ số tiền 17.000.000 đồng và gia đình ông T đã nhận thửa đất, trực tiếp sử dụng ổn định từ trước đến nay.

Vợ chồng ông A, bà O cũng xác định; tại thời điểm năm 1994, 1995 Anh Nguyễn Hồng T sinh năm 1974 làm con nuôi của ông A, bà O mới 20 tuổi đang sống phụ thuộc ông A, bà O, không thể có điều kiện để mua thửa đất.

Anh Nguyễn Hồng T cũng xác định thừa nhận, việc lập hồ sơ, kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất để được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/5/1997 mang tên Nguyễn Tạng, anh T không trực tiếp thực hiện mà do ai là người đứng ra kê khai thửa đất cho anh T, anh T cũng không biết. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm, Anh Nguyễn Hồng T cũng không cung cấp được bất kỳ tài liệu gì để chứng minh liên quan đến việc anh T là người đứng ra mua thửa đất của Hợp tác xã D năm 1995. Hơn nữa anh T cho rằng, thửa đất do anh T mua năm 1995, năm 2015 (sau 20 năm) anh T mới phát hiện gia đình ông T sử dụng và mới biết thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn T là không có cơ sở thuyết phục. Bởi, mặc dù vợ chồng ông A, bà O và ông T không nhớ cụ thể thời điểm chuyển nhượng thửa đất cho nhau, nhưng theo các gia đình sử dụng đất liền kề xác định; gia đình ông T tiến hành xây tường bao quanh và sử dụng thửa đất từ những năm 2000 cho đến nay và làm nghĩa vụ đối với thửa đất đầy đủ được chính quyền địa phương xác nhận.

Mặt khác sau khi xét xử sơ thẩm vợ chồng bà Quan Thị Thúy Ocho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất thuộc quyền sử dụng của anh Nguyễn Tạng và buộc vợ chồng Ông Đậu Đình T trả lại là không đúng pháp luật. Bà Quan Thị Thúy O đã gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét về quyền sử dụng đối với thửa đất. Nhận được đơn khiếu nại của vợ chồng bà Quan Thị Thúy O

, các cơ quan có thẩm quyền huyện D đã tiến hành kiểm tra, xác minh xác định về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp; tại Thông báo số 85/TB-UBND và Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D, quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I699610 do UBND huyện D cấp ngày 30/5/1997 mang tên Nguyễn T ; với lý do cấp không đúng đối tượng sử dụng đất.

Như vậy, thửa đất là do gia đình Ông Đậu Đình T nhận chuyển nhượng ngay tình từ vợ chồng Ông Nguyễn Hồng A và bà Quan Thị Thúy O và ông T đã sử dụng ổn định từ trước đến nay. Do đó, Anh Nguyễn Hồng T cho rằng, thửa đất số 380, tờ bản đồ số 110 – 63 (Nay thửa số 387, tờ bản đồ số 43) tại xóm 6, xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu thuộc quyền sử dụng của Anh Nguyễn Hồng T bị Ông Đậu Đình T chiếm giữ, sử dụng là không có cơ sở.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tạm ngừng đề thu thập ý kiến của UBND huyện D về kết quả thực hiện Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thấy rằng; tại Thông báo số 85/TB-UBND và Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D, quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I699610 do UBND huyện D cấp ngày 30/5/1997 mang tên Nguyễn T đã xác định rõ thời hạn xử lý. Vì vậy không cần thiết phải thu thập kết quả xử lý mà kiến nghị UBND huyện tiếp tục thực hiện quyết định của mình theo quy định.

Bởi vậy, cần chấp nhận kháng cáo của Ông Đậu Đình T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Hồng T về việc yêu cầu vợ chồng Ông Đậu Đình T và và Hồ Thị Trọng trả lại thửa đất và tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất giữa vợ chồng Ông Nguyễn Hồng A, bà Quan Thị Thúy O với Ông Đậu Đình T vô hiệu.

Về án phí sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên cần xác định lại án phí sơ thẩm cho phù hợp.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông T được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của Ông Đậu Đình T; sửa bản án sơ thẩm theo hướng, không chấp nhận các yêu cầu của Anh Nguyễn Hồng T;

Áp dụng khoản 2 Điều 117, khoản 2 Điều 119, Điều 129, 131, 155, 163, 164, 192, 193, 194, 500, 501, 502 và Điều 503 Bộ luật dân sự 2015.; Điều 166, điểm a

khoản 3 Điều 167 và Điều 168 Luật Đất đai 2013; Pháp lệnh án phí và lệ phí tòa án.
Tuyên xử:

1. Không chấp nhận các yêu cầu của Anh Nguyễn Hồng T về việc: Tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Ông Đậu Đình T và Ông Nguyễn Hồng A, bà Quan Thị Thúy O là vô hiệu; Buộc Ông Đậu Đình T và Bà Hồ Thị Tr trả lại thửa đất số 380 tờ bản đồ số 110-63 (thửa mới 387, tờ bản đồ mới 43), diện tích 306m², địa chỉ xóm 6, xãĐ, huyệnĐ, tỉnh Nghệ An.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện D tiếp tục thực hiện Thông báo số 85/TB-UBND và Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số đất số I699610 do UBND huyện D cấp ngày 30/5/1997 mang tên Nguyễn T đối với thửa đất số 380 tờ bản đồ số 110-63 (thửa mới 387, tờ bản đồ mới 43), diện tích 306m², địa chỉ xóm 6, xãĐ, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, theo biên lai thu số 0002684 ngày 13/12/2016.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho Ông Đậu Đình T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu số 0004329 ngày 27/10/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh N;
- THADS H. D ;
- TAND H. D ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn